

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/KDTM-ST

Ngày 06/7/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần bê tông H; Địa chỉ: phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Vũ Nguyễn Hoài Ph- chức vụ: Nhân viên pháp lý là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần bê tông H (theo văn bản ủy quyền ngày 26/10/2021), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ cơ khí xây dựng Ph; Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Ông Hồ Hoàng N- chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2021( nộp tại Tòa án ngày 19/11/2022), quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn bà Vũ Nguyễn Hoài Ph trình bày:**

Ngày 17/02/2020, Công ty cổ phần bê tông H (gọi tắt là Công ty H) và Công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ cơ khí xây dựng Ph (gọi tắt là Công ty Ph) ký kết Hợp

đồng mua bán bê tông số 046-2020/HĐBT về việc cung cấp bê tông để thi công nhà xưởng Công ty xây dựng R; địa chỉ: đường số 25 KCN Việt Nam- Singapore II-A, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Theo thỏa thuận của hợp đồng, Công ty H là bên cung cấp bê tông cho Công ty Ph.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thực hiện việc cung cấp bê tông cho Công ty Ph theo đúng thỏa thuận. Hai bên cũng đã tiến hành đối chiếu công nợ, phía nguyên đơn đã nhiều lần gửi cho bị đơn thông báo về việc yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ là 3.783.508.000đ nhưng tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2021 bị đơn chỉ trả được cho Công ty H số tiền 1.050.000.000đ, số tiền nợ còn lại 2.733.508.000đ đến nay vẫn chưa thanh toán. Phía Công ty Ph cũng đã gửi văn bản cho Công ty H xin được gia hạn số tiền còn nợ do làm ăn khó khăn nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán nên buộc Công ty H phải khởi kiện yêu cầu Công ty Ph thanh toán cho Công ty H tổng số tiền 2.853.440.664đ, trong đó số tiền gốc là 2.733.508.000đ, tiền lãi tạm tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày 25/10/2021 với mức lãi suất quá hạn là 13.5%/năm tương đương số tiền 119.932.664đ. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi với mức lãi suất quá hạn là 12%/năm tạm tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày 31/7/2022 là 360.823.056đ, ngoài ra yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm.

**\* Bị đơn Công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ cơ khí xây dựng Ph:** Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

#### ***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty H đối với bị đơn Công ty Ph.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

##### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 19 tháng 11 năm 2021, Công ty H có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Ph phải thanh toán tiền nợ và tiền lãi theo Hợp đồng mua bán bê tông số 046-2020/HĐBT ngày 17/02/2020 nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 24 của Luật thương mại năm 2005.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bị đơn Công ty Ph có địa chỉ trụ sở tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Công ty H do bà Vũ Nguyễn Hoài Ph làm đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ cũng như đã được Đăng trên báo Thanh niên 03 kỳ liên tiếp vào các ngày 28, 29, 30 tháng 4 năm 2022 và phát sóng trên kênh Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 3, 4, 5/5/2022 nhưng đến nay Công ty Ph vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4]. Về việc thay đổi yêu cầu tiền lãi: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tạm với mức lãi suất quá hạn là 13,5%/năm. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi với mức lãi suất quá hạn là 12%/năm tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/7/2022.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về số tiền nợ gốc theo nội dung hợp đồng: Ngày 17/02/2020, Công ty H với Công ty Ph ký kết Hợp đồng mua bán bê tông số 046-2020/HĐBT về việc cung cấp bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm. Hợp đồng được lập thành văn bản, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và tuân thủ đúng quy định tại Điều 116, 119, 430 của Bộ luật dân sự; các Điều 24, Điều 25 của Luật thương mại nên phát sinh hiệu lực.

Theo như Biên bản đối chiếu công nợ được ký kết giữa Công ty H với Công ty Ph ngày 31/5/2021 thì Công ty Ph còn nợ của Công ty H số tiền 2.733.508.000đ. Ngày 14/6/2021, phía Công ty Ph có Công văn số 02/CV.PBV/2021 gửi cho Công ty H xin được xác định do tổng thầu và chủ đầu tư chưa nhận bàn giao cũng như do ảnh hưởng của Covid-19 nên chủ đầu chậm thanh toán công trình nên kính mong Công ty H giãn thời gian trả nợ cho Công ty Ph. Ngày 25/6/2021, phía Công ty Ph tiếp tục có Công văn số 03/CV.PBV/2021 gửi cho Công ty H yêu cầu được giãn tiếp thời gian trả nợ.

Tuy nhiên, cho đến nay Công ty Ph vẫn chưa thanh toán cho Công ty H số tiền nào nên việc Công ty H yêu cầu Công ty Ph thanh toán số tiền nợ gốc 2.733.508.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về lãi suất: Tại khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng mua bán bê tông số 046-2020/HĐBT thì các bên thỏa thuận lãi suất chậm trả được tính theo lãi suất vay ngắn hạn của ngân hàng thương mại cổ phần tại thời điểm thanh toán.

Theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại, quy định quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”. Căn cứ vào mức lãi

suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 ngân hàng thương mại (Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam) thì mức lãi suất là 13,25%/năm, tương đương 1,1%/tháng, nên việc Công ty H yêu cầu 12%/năm tương đương 1%/tháng là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ. Cụ thể số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/7/2022 là  $2.733.508.000đ \times 1\%/tháng \times 12 tháng 6 ngày = 333.487.976đ$ .

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty H đối với bị đơn Công ty Ph về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4]. Án phí sơ thẩm: Bị đơn Công ty Ph phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 235, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 351, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 24; Điều 50; khoản 1 Điều 55; Điều 306 và Điều 319 Luật Thương mại 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần bê tông H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với bị đơn Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ cơ khí xây dựng Ph.

Công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ cơ khí xây dựng Ph có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần bê tông H số tiền nợ gốc 2.733.508.000đ (Hai tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng) và tiền lãi 333.487.976đ (Ba trăm ba mươi ba triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng), tổng cộng 3.066.995.976đ (Ba tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Công ty cổ phần bê tông H phải chịu số tiền là 4.961.674đ (Bốn triệu chín trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng) được trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp trước đây tại Tòa án.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Công ty TNHH Thương mại- Dịch vụ cơ khí xây dựng Ph phải chịu số tiền 93.339.919đ (Chín mươi ba triệu ba trăm ba mươi chín nghìn chín trăm mười chín đồng).

3.2. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả lại cho Công ty cổ phần bê tông H số tiền 44.543.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021-0000787 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Hằng**